

Số: /2024/QĐST-HNGĐ

Đạ Huoai, ngày 05 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 72/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Trần Viết C**, sinh năm 1975.

Nơi thường trú: **Thôn G (nay là thôn F), xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.**

2. Chị **Đỗ Thị T**, sinh năm 1967.

Nơi thường trú: **Thôn G (nay là thôn F), xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh **Trần Viết C** và chị **Đỗ Thị T** (anh **C**, chị **T**) đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M vào ngày 13/10/2003, việc thực hiện đăng ký kết hôn là đúng pháp luật. Do vậy, xác định quan hệ hôn nhân giữa anh **C**, chị **T** được xác lập là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh **C**, chị **T** chung sống hạnh phúc. Thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp. Anh **C**, chị **T** xác định không còn tình cảm với nhau và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh **C**, chị **T** là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức và không trái pháp luật nên căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **C**, chị **T** là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về con chung: Giao cháu **Trần Thị Thanh D**, sinh ngày 20/7/2007 cho chị **Đỗ Thị T** là người trực tiếp nuôi dưỡng con cho đến khi con thành niên. Anh **Trần Viết C** không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về các vấn đề khác: Tài sản chung, nợ chung các bên không có tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh **C**, chị **T** thỏa thuận cùng chịu toàn lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Trần Viết C** và chị **Đỗ Thị Tuyết**. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/10/2003 của Ủy ban nhân dân xã **M**, huyện **Đ**, tỉnh **Lâm Đồng** chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Giao cháu **Trần Thị Thanh D**, sinh ngày 20/7/2007 cho chị **Đỗ Thị T** là người trực tiếp nuôi dưỡng con cho đến khi con thành niên. Anh **Trần Viết C** không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

*“Anh **Trần Viết C** có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.*

Người không trực tiếp nuôi con nhưng lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ; người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận nếu không thỏa thuận được thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bên có thể thỏa thuận thay đổi phương thức cấp dưỡng, tạm ngừng cấp dưỡng trong trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng lâm vào tình trạng khó khăn về kinh tế mà không có khả năng thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nếu không thỏa thuận được thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật”.

1.3. Các vấn đề khác: Không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh **Trần Viết C** và chị **Đỗ Thị T** thỏa thuận chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007486 ngày 10/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Anh **Trần Viết C** và chị **Đỗ Thị T** đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKS tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Đa Huoai (01);
- Chi cục THADS huyện Đa Huoai (02);
- UBND xã Madaguôi (01);
- Người yêu cầu (02);
- Công thông tin điện tử TAND tối cao;
- Lưu hồ sơ việc dân sự; lưu AV (03);

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lập